

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ



SỐ
NGÀY CẤP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 01 2 0 4 3 000

Chứng nhận lần đầu: ngày 07 tháng 07 năm 2008.

- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 21/8/2006 về đăng ký kinh doanh;
- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;
- Quyết định số 63/20009/QĐ-UB ngày 27/04/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp & chế xuất Hà Nội;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 01.2.0.4.3.000.135 ngày 07/07/2008, thay đổi lần thứ 1 012043000135/GCNDCL/01/2 ngày 24/09/2008 do Ban quản lý các Khu Công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp;
- Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư cùng hồ sơ kèm theo do nộp ngày 23/09/2009 và bổ sung hồ sơ ngày 02/10/2009;

TRƯỞNG BAN

Chứng nhận Nhà đầu tư:

Đăng ký kinh doanh số 1400-01-005675 ngày 20 tháng 4 năm 1949 do Văn phòng phụ trách các vấn đề pháp lý cấp Quận Kobe, Nhật Bản cấp.

Trụ sở chính:

Đại diện bởi:

Sinh ngày: tháng năm

Chức vụ:

Quốc tịch:

Hộ chiếu:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 012043000135 ngày 07/07/2008 do Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp với nội dung sau:

Điều 1: Các điều khoản sau đây của Giấy chứng nhận đầu tư số 012043000135 ngày 07/07/2008 được điều chỉnh như sau:

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

a) Mục tiêu dự án:

- Sản xuất và tiêu thụ linh kiện, thiết bị điện tử.
- Thiết kế thiết bị điện tử.
- Toàn bộ sản phẩm của Doanh nghiệp được xuất khẩu (Doanh nghiệp chế xuất)

b) Quy mô dự án: Năm sản xuất ổn định

- Camera giám sát: 60.000 - 65.000 chiếc/năm.
- Thiết bị chuyển mạch dùng cho camera giám sát: 15.000 - 16.500 chiếc/năm.
- Thiết kế thiết bị điện tử: 10 dự án/năm.
- Thiết bị truyền thanh công cộng (hệ thống thiết bị phòng họp không dây): 15.000 - 25.000 cái/năm.

Toàn bộ sản phẩm được xuất khẩu.

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án là: **59.204.000.000 đồng** (Năm mươi chín tỷ hai trăm lẻ bốn triệu đồng Việt Nam) tương đương **3.694.000 USD** (Ba triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đô la Mỹ).

- Vốn góp của Công ty là: **17.600.000.000 đồng** (Mười bảy tỷ sáu trăm triệu đồng) tương đương **1.100.000 USD** (Một triệu một trăm nghìn đô la Mỹ) do đồng góp bằng tiền mặt.

- Vốn vay là: **41.604.000.000 đồng** (Bốn mươi một tỷ sáu trăm lẻ bốn triệu đồng Việt Nam) tương đương **2.594.000 USD** (Hai triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đô la Mỹ).

6. Tiến độ thực hiện dự án là:

- Đối với mục tiêu cũ, dự án đã chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 8 năm 2002.

- Đối với phần vốn đầu tư mới:

+ Lắp đặt máy móc thiết bị: tháng thứ nhất

+ Sản xuất chính thức: tháng thứ 2

7. Các ưu đãi đối với dự án:

- Đối với mục tiêu đã đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh: sản xuất và tiêu thụ linh kiện, thiết bị điện tử và thiết kế thiết bị điện tử, dự án được hưởng ưu đãi theo Giấy chứng nhận đầu tư số 01 2 0 4 3 000 135 ngày 07/07/2008, thay đổi lần thứ 1 012043000135/GCNDCL/01/2 ngày 24/09/2008 do Ban quản lý các khu công nghiệp & chế xuất Hà Nội cấp.

- Đối với phần vốn đầu tư mới, dự án được hưởng ưu đãi và nộp thuế theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2: Mọi điều khoản khác của Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 012043000135 ngày 07/07/2008, thay đổi lần đầu số 012043000135/GCNĐC1/01/2 ngày 24/09/2008 do Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3: Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh được lập thành 02 (Hai) bản gốc: 01 bản cấp cho [redacted] và 01 bản lưu tại Ban quản lý các Khu công nghiệp & chế xuất Hà Nội.



NGUYỄN XUÂN CHÍNH

